

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HS-ST
Ngày 19 – 6 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Thanh D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1988; tại Cà Mau; nơi đăng ký NKTT: đường H, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khóm S, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh G và bà Nguyễn Thị Kim O (cả hai còn sống); vợ: Võ Thị H và 01 người con; tiền án: 01 lần. Tại bản án số 187 ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Bị cáo hiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26/11/2018, Lý Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 94H4 – 5161 chạy trên đường Trần Hưng Đạo về hướng đường 30/4. Khi đến trước tiệm dụng cụ thể dục thể thao Thúy thuộc khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau thì D phát hiện bà Trần Ngọc H đang đi bộ, trên tay phải có cầm một cái bóp da màu đen. Lúc này, D nảy sinh ý định cướp giật tài sản của bà H. Để thực hiện ý định, D điều khiển xe quay đầu lại chạy cùng chiều theo hướng đi bộ của bà H. D điều khiển xe áp sát vào người bà H rồi dùng tay giật cái bóp da màu đen của bà H và tăng ga chạy về khu vực hẻm Bình Minh thuộc khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau. Tại đây, D kiểm tra trong bóp có 1.200.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ, một chùm chìa khóa và một thẻ Coopmart nên D lấy số tiền 1.200.000 đồng và điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ, số tài sản còn lại D ném bỏ.

Sau khi cướp giật tài sản, D bán điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ cho một người tên T (chưa xác định rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) với giá 100.000 đồng, số tiền 1.200.000 đồng D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/12/2018, Lý Thanh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường 4 kết hợp với Công an thành phố Cà Mau mời D làm việc. Qua làm việc đã tạm giữ xe mô tô biển số 94H4 – 5161.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Một điện thoại di động hiệu Philip giá trị còn lại: 80% = 240.000đ.

Ngày 16/12/2018 T đem điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ đưa cho Võ Thị H' (vợ của D) để giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau.

Tại Cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Lý Thanh D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lý Thanh D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh D thừa nhận hành vi thực hiện việc cướp giật tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào ngày 26/11/2018 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bà Trần Ngọc H, bị cáo giật cái bóp da màu đen bên trong có các tài sản gồm: 1.200.000 đồng, một điện thoại di động hiệu

Philip màu đỏ, một chùm chìa khóa và một thẻ Coopmart rồi nhanh chóng tẩu thoát, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 1.440.000 đồng nhằm mục đích chi xài cá nhân.

Lời khai nhận trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo dùng xe mô tô thực hiện việc cướp giật tài sản làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã được cải tạo giáo dục nhưng vì hám lợi bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, sửa chữa sai lầm, để trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã trả lại cho bị hại nên cần xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bà Trần Ngọc H: Ngày 26/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trao trả số tiền 1.200.000 đồng và điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ cho bà H. Quá trình điều tra bà xác định đã nhận lại tài sản, nên bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng một chùm chìa khóa, một cái bóp da màu đen và một thẻ Coopmart không thu hồi được nên bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 94H4 – 5161 do Tào Mỹ M mua lại của người khác. Chị M cho D mượn xe làm phương tiện đi lại, M không biết D dùng xe để đi cướp giật tài sản. Ngày 27/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại cho chị M xe mô tô biển số 94H4 – 5161 nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với người tên T do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được và khi mua điện thoại T không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý trong vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Xét thấy các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lý Thanh D phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lý Thanh D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lý Thanh D phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- UBND Phường 5, Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Lê Thị Thu